

PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỌ' LANGSA LAM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng này mà thôi ở tại đường Charner (tức danh đường Kinh-lập) số 125. Xin anh em chờ lộn.

Có tiệm ngành trước nhà thờ Tân-dịnh (Cầu-kiệu).

Tiệm ngành tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-bò chảy beurre (bánh mỡ)

Ngày Chúa nhật, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mỡ, bánh bò chẻ mặt.

TẠI TỈNH MYTHO

Tiệm ngành ở đường mé sông tại chợ số 10. Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dụng hộp nhứt hảo hạng. Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trừ nước đá.

Đủ thuốc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và từ từ hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bèn-tre, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sóc-trăng, Vĩnh-long và Sadéc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thơ cho tôi, tên ROUX tại Mỹ-tho.

TẠI CAP SAINT JACQUES

(Vũng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lành nạp bánh cho các cơ binh. Có gỏi bánh mì qua bán tại Bà-Rịa.

TỈNH BIÊN-HOA

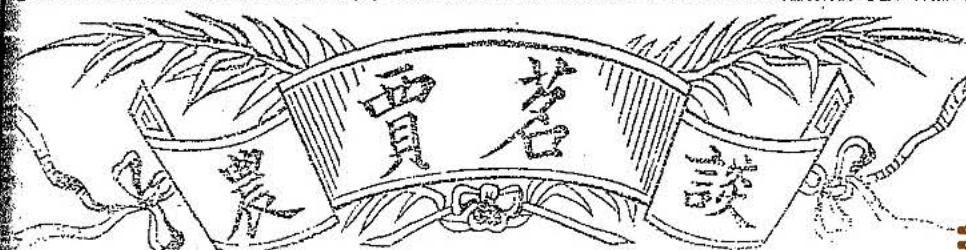
Có để bánh mì bán tại phố Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để lâu dặng đi đường, hay là đi rừng đi rú thì cũng có bán.

NĂM NHÂM-DÂN (1902)

NGÀY LANGSA	THANG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG HAI ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG HAI ANNAM
1	Samedi.....	22	Thứ bảy	16	DIMANCHE.....	7	CHUẢ NHỰT.
2	DIMANCHE.....	23	CHUẢ NHỰT.	17	Lundi.....	8	Thứ hai
3	Lundi.....	24	Thứ hai	18	Mardi.....	9	Thứ ba
4	Mardi.....	25	Thứ ba	19	Mercredi.....	10	Thứ tư
5	Mercredi.....	26	Thứ tư	20	Jeudi.....	11	Thứ năm
6	Jeudi.....	27	Thứ năm	21	Vendredi.....	12	Thứ sáu
7	Vendredi.....	28	Thứ sáu	22	Samedi.....	13	Thứ bảy
8	Samedi.....	29	Thứ bảy	23	DIMANCHE.....	14	CHUẢ NHỰT.
9	DIMANCHE.....	30	CHUẢ NHỰT.	24	Lundi.....	15	Thứ hai
			Tháng hai Annam	25	Mardi.....	16	Thứ ba
10	Lundi.....	1	Thứ hai	26	Mercredi.....	17	Thứ tư
11	Mardi.....	2	Thứ ba	27	Jeudi.....	18	Thứ năm
12	Mercredi.....	3	Thứ tư	28	Vendredi.....	19	Thứ sáu
13	Jeudi.....	4	Thứ năm	29	Samedi.....	20	Thứ bảy
14	Vendredi.....	5	Thứ sáu	30	DIMANCHE.....	21	CHUẢ NHỰT.
15	Samedi.....	6	Thứ bảy	21	Lundi.....	22	Thứ hai

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÀN NHỰT TRÌNH

Người bán quốc
mỗi năm... \$300
Người Lang-sa
chợ ngoại
quốc... 10 \$00.

Tại Đông-dương:

Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

Chủ Nhơn: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG CAP St.-JACQUES, SỐ 12

ANNONCES

1^{er} Page le cent..... \$ 1 50
2^{er} Page le cent..... \$ 1 00
3^{er} Page le cent..... \$ 0 80
4^{er} Page le cent..... \$ 0 60

Lời Rao

Ai muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chi vào nhứt-trình thì cứ do bốn-quán chủ nhơn mà thương. nghị

Chưa không ai đăng in Tam-quốc lợi như trước này vào các tờ sách. Hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng

Thương cò luận

(tiếp theo)

Bà lâu rồi, tôi luận cách thương cò là đều đại lợi, trong bầu trời đất. Bỏ nước nào mà chuyên nghề buôn lớn thì có lợi nhiều; vì muốn chi chỗ phải và chỗ có lợi lại cho rõ ra, thì lý luận phải bày đều là bán sai dặng sách phải quay hơn thua. Cho đó điều cho rõ thấy, mà lựa việc trọng việc khinh. sửa đi sửa lại. Jing một ý muốn cho nạn dặng bằng gần sức

lo chung, hùn to buôn lớn cho dặng giàu có, ấy là đều nên xem nên tính, nên suy nên nghĩ, việc đại thương là đều trọng, phải đồng người đồng tâm đồng chí mới dặng, tôi luận ra đây là có ý làm nên rằng tôi tính như vậy tôi luận như vậy, cho có người sở kiên lực đồng, giúp tính thêm nghĩ thêm, giúp thêm với tôi, hoặc chỗ tôi thấy thì bạn hữu chưa thấy, còn chỗ bạn hữu thấy thì tôi chưa thấy, sang qua đổi lại cho nhau có phải là lần lần anh em bạc bạc hiệp dặng với nhau luận bàn phải chớ dặng, thì đều đều buôn to. cách bán lớn cho khó thế nào, mà nhiều người, to tính một người một lòng, một người một lời, coi có lẽ nào mà không thành. lộn. Ai dè từ khi khởi sự luận cách hùn hiệp buôn cũng đến nay, chưa thấy bạn hữu nào có đều cho thấy mỗi hiệp ý đồng lòng. Quả những bạn hữu nào mà có tỏ ra tin cậy, thì dè tôi rằng khó lâu mà nói anh em cũng không tôi; khó khó là... là anh em người, là anh em người anh em

Ngũ-dãng bội tình, làm tin thần của quan lớn toàn quyền, bằng lòng cho phép tôi đem những công chuyện của ông, dâng làm gương tốt cho kẻ con em ngày sau bắt chước sự phải, của ông làm vì làm phải mới đáng thưởng.

Người nào sanh ra làm trai, lúc còn thiếu niên, may nhờ phước âm, dặng ở không đi học văn chương, ấy là phần cũng là may hơn những người không dặng ở không, vì gia bản cơ căn; bởi vậy những người mà dặng biết học bắt luận văn chương nước nào thì là hơn những kẻ khác không học, tuy còn nhỏ mà có đầu chỏ sự hơn, và sự có, phước. Vậy mà trong mười người, thì ước chừng một hai người có phước như vậy, cũng chưa quý, nhưng quý là đến lúc thành niên, trong bọn có học với nhau đó, mà đua chen thi cử, quyết lập công danh, đều xưa nay trọng sự; vậy cho nên người xưa nói: Thân thể phát phu thọ ư phụ mẫu bất cảm hủy thương, hiều chỉ thì dãi; lập thân hành đạo, đương danh hậu thế, dĩ hiều phụ mẫu, hiều, chỉ chung dãi. » Nên ai ai đều tranh đua hội công danh, trường phú quý. Tuy vậy chỗ cũng chẳng qua dặng mạng lý của trời tiền định, có câu « Mạng lý hữu thời chuơng tu bửu, mạng lý vô thời mạt cươơng cầu. Người xưa mà dạy đều chỉ, ắt phải kiem lễ cho công mà nói, hoặc nói người có âm chất của tiên nhơn, hoặc nói người sanh dễ có mạng tốt, ấy vậy tôi sanh ra hậu thế, nào dám nói rằng không? Cũng có âm chất, cũng có mạng lý; tuy vậy mà cũng phải có sức người thêm, mới nên chuyện; phải tận nhơn lực phương tri thiên mạng, nếu ăn ở không, không lo không tính chi, thì dẫu có âm chất trước, dẫu có mạng lý, thì làm sao cho thành tựu. Xét cho kỹ thì đời nào cũng phải có kẻ sang người hèn, kẻ may người rủi. Vậy mà có một điều trung tín mà dặng thưởng thì là vui, hơn cầu may mà dặng thưởng. Tuy quơn tước danh vị là đều của nhà nước ban thưởng, vậy mà nó có hại bức, bức trên, bức dưới, phải đạo mà dặng, nghĩa là làm tội hắt ngay, trên ra chỉ dưới chịu khổ, chịu cực nhọc, cho vừa lòng trên, vui thì vua tôi cũng đồng vui, lo thì vua tôi cũng đồng lo, buồn thì vua tôi cũng đồng buồn, như vậy mà dặng thưởng, thì dẫu tước cao, thưởng quý cũng

đáng, người khác mà ngó vào thấy biết rõ nguyên do, cũng vui với; ấy là bức trên, vì có công nên dặng thưởng, còn bức dưới là không nhọc mà cũng dặng thưởng, đều sự thưởng bởi vì lời giùm giúp, nhờ tiếng võ ra, thì người dặng thưởng, hoặc tước, hoặc vật báu cũng vui vậy, đều vui riêng một mình, chứ người khác tuy không nói ra cho trong lòng không chia vui với, ấy là độc lạc mà thôi. Vậy nay Ông Phạm-Tôn-Thanh, tuổi còn đương xuân, bức trặc phẩm trào đình, cũng vì có công nhọc, tánh ngay mới dặng, mà cũng nhờ sự may dặng gặp chủ trên chánh trực, thưởng phạt phân minh, biết xét công tình bặt thiệp. Tôi tuy nhỏ tuổi, mắt có siêng xem, thấy phải nên biên chép một ít lời, để gương tốt cho con em bắt chước; việc làm phải như ông dặng thưởng, dặng thưởng mà trên dưới vui lòng, kẻ em sau muốn xử sự cho xong, khuyến bác chước những điều trung nghĩa; trung nghĩa dặng hưởng nhờ phải dặng; còn gian tà nhiều; dẫu hưởng cũng khổ nhiều; gương như vậy là đáng làm nêu, nêu cho rõ có người trung tín, ít lời cung kính, đồn tặng Phạm công.

NÔNG CỔ CHỦ NHƠN.

Kể kinh điển nghĩa tự.

Người sanh ra dưới thế này ai lại chẳng vương mang lấy tục tình, ai lại chẳng có tình dục riêng biệt sao mà tránh cho khỏi; như là, Người trong Nam-Kỳ ta đây, hay bắt chước người tàu mang triển nhiệm bịnh in nhau những là: Tầu, khí, tài, sắc cùng dâm kẻ, đồ bấu; theo như sách Trung-dụng cũng là lục-hạp. Ấy vậy mà tự thuở nay các điệu vô căn kia còn có sách vở thơ, phú, ca, từ mà bao biện, chia chỗ phải không, phân đều hơn thiệt cho thế sự biết duy còn một cuộc dâm kẻ, chưa ai phân rõ khó lẽ cho thiên hạ tường tận, dặng mà tránh chỗ nên hư. Và ta nay tuổi dư tám chục, sự thế cũng nhàm; nghĩ lại lời thiếu niên cũng đã mang lấy bịnh ham chơi gà, hi thì không thấy nhàm, công phu cũng không thấy hiệu, om bốp cho lắm thời cũng có khi ăn khi thua, khi thắng khi bại; và lại trong trường chinh chiến gì cũng vụ sát mình ơn, song

mang cuộc rồi cũng dở, cho loài chim chước, thành bại dinh hư ích ai xét lỗi bởi mình; Thương hại; cho con gà liêu thần đến nợ chủ mà còn không khỏi tiếng chê khen, bẻ ấn thì vui mắng hơn hờ, mà ai thua lại lớn dận buồn rầu; xét ra là đều thương vật hại nhơn rất nên vô ích. Nhơn rầy nhàn hạ coi bộ sách gà, mới biết điệu nuôi gà và cặp gà cũng là rất khó, đừng ai nói nghề chơi lắm công phu thì tường mà lắm, ai muốn tính phải coi sách gà này thì biết. Chọn lựa cho nhăm theo sách gà này; tôi dám chắc một trăm độ không sai một độ; song nó cũng khó không khác chi sách coi ngày; đã có sanh khắc xung ki, mà còn văn võ chưa minh nếu ai không tính thì hay hơn là từng chơi hơn là đem tiền ra mà phủ cho cuộc ruồi may không ích. Tôi xin chép lại sách đã dịch nôm ra đây cho các quý nhơn nhàn làm.

Trời xuân nường ngọn đèn hoa.
Thừa nhàn xem thầy sách gà Phạm công,
Dạy rằng chẳng sót mấy lòng.
Từ đây mới hăng phép trong rài mầu,
Trước phần văn võ làm đầu.
Kim mộc, thủy hỏa, thổ hấu phân minh,
Ngũ thể là ứng ngũ hành.
Tương sanh, tương khắc cho dánh can chi,
Hình công, hình phạt, hình qui.
Cần trên cần dưới coi thì cho thông,
Lại tường từ cái thép lòng.
Hạt mao trước võ phẩm dặng phước kẻ,
Gặp gà vô thù nên ghê.
Tượng mao viên phát ai hể dám đương,
Bắt cầu ở xám ở vàng.
Một mình năm sắc rõ ràng gồm văn,
Lóng dưới mà có huân trắng.
Mà dài chỉ gối thiệt là tước linh,
Cánh lông trở chín lưu tinh,
Hai bên mười tám tài tinh xiết bao.
Thuần văn thuần võ làm sao,
Văn pha võ lộn đường nào rẽ cho.
Mà kiem nhỏ nhỏ không to,
Lòng ngời cho ước thiệt đồ thuần văn.
Là tre to trời hai phần,
Sắc không khó ước nó rằng văn pha.
Thép lỏng thuần võ kẻ ra,
Mau khô mà lại ấy là vô tình.
Lại mà lại ước hòa mình,
Võ pha là thế phải nhìn ma phân.
Sắc ông bày ở an căn,
Lỡ văn võ vô sao rung lỗ pha.

Móng co, móng lái văn hòa,
Móng chóc, móng tráp danh là vô quan.
Móng thông móng lỗ vô quánh,
Móng khe, móng trích rõ ràng vắng pha.
Đầu mình đã lỗ gần xa,
Sau này ta sẽ bảo mà bộ chơn.
Sao răng văn giáp danh xưng,
Sao răng võ giáp răng thuần răng pha.
Bắt cầu xanh xám trắng ngà,
Đường dặt cho nhỏ vậy mà cho tron.
Ngón dài thất nhỏ thời hơn,
Cựa kiếm đóng thập ấy chơn văn thuần.
Khai mươn vậy đóng khó vì,
Chơn như gà chét vô thuần chẳng sai.
Còn như đại giáp bài khai,
Đường dặt sợi chỉ thiệt tài văn pha.
Chơn dẫu vậy cộp tờ ra,
Đường dặt thô lớn ấy là vô xen.
Cựa mà có đóng trong huyền,
Nhơn cũng như búa vô tuyến vậy vay.
Cựa đao hoắt lớn mà ngay,
Thầy thời cho biền nó rầy vô pha.
Văn thuần ăn vô thuần mà,
Vô thuần ăn dặng văn pha rất mầu.
Văn pha với võ địch nhau,
Thắng vì nhờ vậy ai bấu hơn ai.
Vây lông trái thề một hai,
Kém vậy bốn mạng dễ nài dừng lâu.
Phải tường bốn mạng ở dẫu,
Cứ vậy ngón dĩa kẻ hấu chẳng sai.
Hai mươi hai vậy sắp ngoài,
Mười bảy mươi tám thưởng tài thiếu chi.
Vây độ cử xuống mà xuy,
Đừng cho núng dấp phải ghi vào lòng.
Hậu cước liên lộ song song,
Vây thời trên cần cho thông một đường.
Đừng cho nát nằm loạn hàng,
Đừng càng lâu nước lại càng đá nặng.
Vây hậu một dăng thẳng dăng,
No nề khơi cựa mới rằng bền cho.
Dầu mà khai hậu nhỏ to.
Phía bên văn cần chẳng lo nút nào.
Phép vậy không xiết kể bao,
Thương người làm lỗi phải trao ám truyền.

(Sau sẽ tiếp theo).

NGUYỄN-PHỤNG-LÂM.

ngó, ắt có sức mạnh» — Đôn thưa: « Và bởi vì bạn trả thù, giết người xách đầu ra chợ; cách vãi ngày rồi không ai dám gần; nay đương dùng bài cây thiết kích, nặng tám mươi cân, tay cầm lên ngựa múa dờ như bay. » — Thảo bảo Vi thử coi. — Vi mới cắp kích lên ngựa qua lại tới lui như gió, bỗng dẫu dưới trường cờ lớn bị gió thổi xiêu xiêu muốn ngã, chàng quân sĩ bình không lại; xuống ngựa nạy lui quân chúng; một tay nắm cột cờ đứng giữa ngọn gió, đứng vững không động. « Thảo nói rằng: « Người này như anh Ất-Lai đời xưa vậy. » Bên kia làm chức Trường-tiền đô-húy; cỡi áo gấm đang mặt trong mình với ngựa tốt om chẹn cho Diên-Vi — Từ đây, bộ hạ của Tào-Thảo; văn có tới mười, võ có tướng mạnh, oai vang trong trấn Sơn-dông; mới sai quan Thái-thủ Thái-sơn, tên Ung-Thiệu qua quận Lang-nha rước cha là Tào-Tung. — Tung từ tị nạn Trần-lưu ở ẩn nơi Lang-nha; ngày ấy tiếp dạng thơ tín, cùng em là Tào-Đức và cả nhà già trẻ bốn mươi người kẻ từng đã hơn trăm người, xe ngựa hơn trăm cỗ, trông Giản-châu mà đến, đi tắt qua Từ-châu, qua Thái-thủ Đào-Khiêm từ Cung-Tổ, làm người ôn-hậu thuận-độc, lâu nay muốn kiết nạp Tào-Thảo, duy không có dịp; hay cha Thảo đi ngang qua mới ra rước tiếp, hậu kinh vãi lạy, rồi bày yến diên khoản đãi vài ngày. — Tào-Tung muốn đi; Đào-Khiêm bôn thân đưa ra khỏi Quách, hẹn sai Đô-húy Trương-Khởi dẫn năm trăm binh hộ tống. — Tào-Tung dẫn gia tiểu đi đến Ba-phỉ, lúc còn trong tiệc chưa đến thu, mưa lớn xảy đến; phải vào Cô-tự dừng nghỉ. — Thấy chùa rước Tào-Tung và gia quyến vào nghỉ an; Tung khiến Trương-Khởi đem quân mã đón hai bên chùa; chúng quân bị mưa ước quân áo lạnh lẽo vang siết, Trương-Khởi kêu người đầu mục thủ hạ đến chỗ vắng mà thương nghị rằng « Bọn ta thiết dự đảng Huỳnh-cán, cực chẳng đã dẫu hàng Đào-Khiêm; vì chưa có chỗ tốt như nay cả nhà họ Tào; để tư trọng xe cộ vô số; bọn này, muốn dâng giàu sang, chờ tới canh ba, đóng chém giết hết thầy cả nhà Tào-Tung, lấy tiền của tài vật, đều vào núi mà ở, kẻ ấy dặng không? » — Chúng đều ưng. — Lại đêm ấy mưa gió không thôi; Tào-Tung đang ngồi, bỗng nghe bên phía cất tiếng la lớn. Tào-Đức xách gương ra xem, đèn nhà bếp bị đám thóc Tào-Tung dẫn một người thiếp chạy vào sau phương-trượng, muốn vượt vách dặng chạy; người thiếp mập leo

ra không dặng, Tung cũng người thiếp mau chạy núp trong nhà thình, bị giết trong loạn quân. Ung-Thiệu: liêu thác tròn khối, chạy qua đầu Viên-Thiệu. — Trương-Khởi giết hết cả nhà Tào-Tung lấy hết tài vật, phóng hỏa đốt chùa rồi hiệp với năm trăm người trốn chạy qua Hoài-nam.

Người sau làm thơ rằng:

Dang hùng Tào-Thảo chúng thường khen,
Họ Lữ toàn gia giết một phen;
Nay gặp tay người trừ cả họ,
Lẽ trời xảy trở nhảm không hèn.

Lúc ấy có người bộ hạ của Ung-Thiệu chạy khỏi về nhà báo với Tào-Thảo; Thảo nghe khóc nhào nơi đất. — Các người cứu dấy; Tào-Thảo nghiêng rống mà rằng: « Đào-Khiêm xui binh giết cha ta, thù này chẳng chung đội trời ta nay kéo róc hết đại quân quét sạch Từ-châu mới rửa sạch hồn ta » Mỗi đề cho Tuấn-Úc và Trình-Giục lãnh quân ba muôn giữ ba huyện: Nhơn-thành Phạm-huyện và Đông-A; còn bao nhiêu binh kéo rết qua Từ-châu; Hạ-hầu-Đôn, Vu-Cầm và Diên-Vi làm tiên phong. Thảo khiên, như lấy dặng thành-trị; thì giết hết trăm họ trong thành, dặng trả thù cho cha. — Có quan Thái-thủ Cửu-giang tên Biện-Nhượng giao hảo với Đào-Khiêm, hay Từ-châu có nạn, bèn dẫn năm ngàn binh đến cứu. — Thảo nghe giận lắm, khiến Hạ-hầu-Đôn dón dặng giết đó. — Thuộc ấy Trần-Cung làm tùng sự Đông-Quân, cũng giao hảo với Đào-Khiêm, nghe Tào-Thảo giấy binh báo cứu và muốn giết trăm họ; luôn đêm đến ra mặt Thảo. Thảo biết rằng vì Đào-Khiêm dặng dặng thuyết khách, muốn không cho thầy, rồi giết; nhưng vậy chẳng qua nghĩ chút cứu tình nên phải rước vào trong trướng ra mặt. — Trần-Cung nói: « Nay nghe vì Minh-Công đem đại binh đến Từ-châu, dặng trả thù cho lệnh ôn-phụ, và muốn giết hết trăm họ; tôi như đến đây xin đứng một lời: Đào-Khiêm thiết người nhơn quân tử, chẳng phải bọn tham lợi quên nghĩa lệnh tôn-phụ ngộ hại; bởi lên Trương-Khởi lòng ắt, chỗ chẳng phải tội của Khiêm đâu? Và lại người dân trong Châu huyện với Minh-Công cũng không thù chỉ giết hết chẳng lành, xin bà lo rồi hãy làm. »

Thảo giận nói rằng: « Ông ngày xưa bỏ ta mà đi nay mặt mũi nào đến mà thầy nhau? Đào-Khiêm giết trọn nhà ta, thế mở mặt

khoei gan, dặng rửa hồn ta, ông tuy vì Đào-Khiêm đến du thuyết cùng ta, ta chẳng nghe thì làm sao? » Trần-Cung từ lui ra than rằng: Ta cũng không mặt mũi mà thầy Đào-Khiêm, bèn rui ngựa qua quan Thái-thủ Trần-Lưu, là Trương-Mao.

(Sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

Kể kinh điển nghĩa tự.

(tiếp theo)

Cho tường là vậy tam truyện.
Cho tường là vậy chương thiên chỗ nào;
Cầu loan tình trạng làm sao.
Ngư lân yên nguyệt tái cao thế gì,
Ba hàng rớt chầu vậy qui.
Hoành hoành chỉ địa si thời dâm dương,
Châu giáp huyện giáp phủ tường.
Châu hơn đã hàng huyện nhường lại châu,
Nhứt thần vậy đóng ở đầu.
Đóng mà ngang cửa đề hầu phòng thương,
Lạc mai giáp đóng phi thương.
Hoặc bay dưới cửa hoặc tường lên trên,
Khai vương dĩa chầu hoặc bên.
Chẳng sớm thời muộn chẳng quên dòn tai,
Hai hàng dẫu cách dặm dài.
Nhứt cách nhứt chiều quảng hoài phải kiên,
Long ẩn mà có ẩn huyền.
Nước ba thời thầy đá phiến một dòn,
Con nào ngón dĩa ẩn son.
Qua khuya một chúc chúng lớn chạy ngang,
Bạch giáp hoa hồng ai tây.
Đá hầu một nước chơn rầy như son,
Suất châu ba giáp sở tròn.
Ai chịu cho nổi ba dòn Từ-cung,
Sát chầu một văn bít bóng.
Đá xen đá bại anh hùng phải kiên,
Bất chỉ nhơn tự gá danh.
Đôi chơn nhứt nguyệt anh linh chẳng vừa,
Hộ đầu ngón dĩa chẳng chừa.
Đá sơ chẳng chắt cũng ngọc ngàn dẫu,
Liên giáp vậy ấy thiếu dẫu.
Đóng mà ngang cửa ai nào dâm tường,
Đá phân phép giáp phép long.
Lại dạy một phép cho thông lựa gá,
Ẩn thua vì bởi nơi ta.

Gà hay thất cách ắt là phải thua,
Hiệp cách dẫu mây cũng mưa,
Thất cách dâm tới mà cho chẳng màng,
Chẳng lựa ở, tá; xam, vàng.
Mà nhỏ mà ước lượng toan lượng tảo,
Cổ cần đoạn một liên nhaur.
Mỏ xui mình phụng móng dẫu mình dài,
Hai vai cánh thiệt hai vai.
Vây dồng cho móng chơn dầy phân ba,
Ngón dài nhỏ thất tám ngã.
Đường đất như chỉ đóng sà cửa kim,
Cẩn tròn bay lện hay lanh.
Đuối thời dưới ắt mắt thêm lửa trong,
Cấm thời cho khít làm song.
Sáu lường xương trọng sức trong như thần,
Cho hay là thể thuận văm.
Địch cùng vô thể mười phân toàn công,
Con nào dẫu lớn khó lòng.
Mình mà tròn tượng chơn phòng phân hải,
Vây mạng ngón chẳng dặng dài.
Móng chóc mà lại dưới hai cửa tròn,
Mắt thời lớn lửa ngoài khuôn.
Vây thời to kịch binh dung vô toán,
Đá thời động địa kinh thiên.
Sóng cùng văn thể thủ thành dặng đầu,
Thuần bay thuận vô tay dẫu.
Văn pha vô lộn sau hầu biện phán,
Hồi xin chữ gia ẩn cần.
Từng chơi biện dặng phải từng xét suy,
Dạy cho dù trạng gá kỳ.
Thủ vị tương cần thầy thi phải kiên,
Danh là gà thể triều triều.
Cổ trên cát đứng dưới liên cút cung,
Hình như phụng vô phong trung.
Phép gà, cho gà anh hùng không hai,
Móng rồng mà ngón ai dài.
Chơn dẫu bèn xau danh ai dâm dòn,
Con nào gỏi chỉ hậu môn.
Hình như Lữ-Vọng cầu buồm vị bà,
Một dơi cho nhân dền giá.
Mỗi trường mỗi cạy tài mà dòn sau,
Gà treo tay sát càng máu.
Tài hay sánh sát găm ấu khác thường,
Gà nào chơn dồng hai bàng.
Vé tên ngang cửa dâm càng nên ghê,
Coi gà biện hóa nhiều bề.
Đành rằng sánh khác chó hể mạng chi,
Tại mình coi chẳng hay suy.
Cổ thua rồi trách, trách thì đổ hay,

Xin coi hiệp cách như vậy.
 Bách chiến bách thắng pháp nay đã bàn,
 Sách xem phải nghĩ thời tương.
 Hữu trung hình ngoại rõ ràng chẳng sai,
 Người hiền coi mạo biết tài,
 Vật hay nó cũng bày ngoài hình dung,
 Giông gà rất dối an hùng.
 Cũng gớm năm đức cũng thông trăm tài,
 Cổ liễn lưỡng thẳng lớn dài.
 Vụ xương nặng đức ức hai bên dày,
 Cổ cán càng vắn càng hay.
 Khó chơn thất ngôn, cho gáy thời hơn,
 Minh như bấp chui chẳng nhường,
 Vẩy nước dưới cửa cổ tường hay chẳng,
 Vừa đóng tới cửa thời ăn.
 Bằng không tới cửa nhọc nhằn công nuôi,
 Phao câu liễn chặt bên rơi.
 Lửa mình qui bởi hằng bởi cả gan,
 Xám khô ó ước ai ngan.
 Danh rằng khuyết thạch danh vang bằng truyền,
 Gà trên gà dưới phải bàn.
 Cổ trường mà đẹp bằng ngan thượng hành,
 Cổ môn mà vắn ngõ ngàn.
 Lợi lạng ở dưới khó dẫn lên trên,
 Dạy cho các thứ hư nên.
 Chon mình tới cả sải bên như cửa,
 Ở ăn gà tía có thừa.
 Tía ăn gà nhận một giờ chẳng lâu,
 Nhận ăn gà xám rất mau.
 Xám ăn vàng ó vàng hầu ăn ó,
 Bảo cho mây thể ăn thua.
 Nắm lòng gần gũi cũng mua mà dùng,
 Thê ấy, mây ai dương cùng.
 Xe quanh mới dăm chẳng dung dao dẫu,
 Giáo Hòa, lão nhiều.

(Sau sẽ tiếp theo).

NGUYỄN-PHỤNG-LÂM:

Nhân khí tân văn.

Hôm tết đây, tại chợ B, có một chuyện nghe thì cũng thương, mà xé cho đến nước nên biến dễ làm một gương nhân khí rất hay.

Đọc đây phở kia có hai tiệm khít vách, một tiệm chệt với một tiệm chùa. Lúc nọ bảy tám giờ tối, trước cửa tiệm chệt có một cái lồng đèn

giấy to, phát cháy, nếu không lo dục, quần xuống, thì lửa bắt mái hiên ắt là đầy phở, phải ra tro. Cha con mấy chủ dỗi lộn rộn kẻ kiêu hùng, người rình ghê lại bụi chống lên, lớp vịnh người treo lên dăng mà dục cái đèn cháy, vì nó treo cũng cao. Bên tiệm chùa có hai anh cũng đã bần loạn. Một anh ở giữ cửa tiệm, còn một anh chạy ra phụ sự với mấy chủ chệt xúm vịn ghê.

Cái đèn quần xuống đất rồi, mấy chủ vịn ghê trong thê cũng mừng nên buong xui, ai này cũng lật dật chạy vô giữ tiệm, vì thiên hạ ào tới coi cũng đông. Bởi vậy chủ chệt ở trên trật ghê té xuống một cái dùi. Mấy chủ kia dò thừa rằng anh chùa xô ghê. Chủ bị té vòng dùi nổi xung thiên, chạy vô năm dẫu (hà quên), chạy vô đá cổ anh chùa thui năm bảy thui.

Anh chùa cũng giận lắm mà không cự đã chỉ ráo. Nói: « Nào tôi có xô mà chỉ tiệm chủ cháy thì tiệm tôi còn gì, có ích gì mà chơi ác như vậy? » Nói hết sức mà mấy chủ dỗi cũng không nghe, xỉ xô xỉ xạo, cứ la « Lánh nọ lánh nọ. » Chủ bị té thấy đánh chúng làm thích nhin nhục, được nước chạy qua chạy tại dè cổ đánh chơi bốn năm lần.

Hay cho anh chùa! mỗi lần cũng dè mặt tía tai, song diêm nhiên lưm khum chịu đánh không hề cự đã chúc nài! Tôi đây tu bánh bảy lâu, tưởng làm thê như anh chùa, cũng là khó nhằn được. Nhân, nhân, nhân! Mồ-phát còn có khi ráng cũng kham đó chút. Chỉ như bà nhân chưa chắt là kham. Bởi rửa bốn đạo tri tâm còn kiêu tôi là quí, nên chưa siêu-thăng cũng phải rồi, nhảm rồi.

Chủ chùa nhĩa được, hễ là yếu sức, chẳng? — không lý, vì bộ tướng vạm vỡ mạnh mẽ và lại cao lớn hơn chủ chệt lắm. — Hay là có thê chẳng? — Chẳng phải là có, vì lúc đó thì anh em bản sở tiệm khác chạy tới cũng đông, không phải là có thê dẫu.

Ban dẫu chưa hiểu rõ thiên hạ đều nói đáng kiếp, thầy chủ chệt ăn hiệp nhay, xét rõ duyên cớ lại mới biết anh chùa là phải. Đoạn mới la, mới mắng, mới chửi chủ chệt biểu thôi, thì là chuyện đánh đã rồi.

Coi lại thì anh chùa không cự đã lại đó, thì bị đánh trên vai trên lưng cũng như muỗi cắn vì anh ta vạm vỡ mạnh mẽ lắm. Nhờ

nhân mà khỏi bị đánh nhảm chỗ nhục. còn chủ chệt giận dăm nghe được dụi dụi đó cho đã nư, chứ cũng không có ý giết người cho lắm. Hết giận rồi giữa thiên hạ đông mới biết mình là nóng dại.

Ái này đều khen anh chùa một chút nhân mà toàn vẹn cả hai: khỏi ra xấu xí, ròn ràn cho hai tiệm bị dục đó khỏi tới cửa quan mà thất công vô ích, hoặc cũng phải tai với nhau.

Có kẻ nói: « Hèn chi Nam-kỳ đủ các sắc dân, Annam có, Cao-mên có, chệt có, chùa có, song chưa thấy chùa mặc áo xanh, đồ thùng vàng bao giờ! » Chỉ tại ngôn hổ! Nam mở a đi dè phạt.

Nhân, nhân, nhân, oan gia trái chủ từng thủ tận, nhiều, nhiều, nhiều, thiên tai vạn họa nhứt té tiêu.

VÔ-TRUYỀN-QUI.

Ấu ấu tu tri

1

Cách một ít lâu đây, có một thầy đóng hạt với tôi, nguyên trước cũng là bạn học, đi làm việc xa về xứ ghé thăm tôi, có một đứa con nhỏ đi theo, bộ tịch dạn dĩ, diện mạo nở nang.

Chuyện vắn giấy lâu, thấy ấy biểu tôi hỏi thảng con của thầy, hỏi tiếng tây thừ coi. Nghe qua tôi lầy lăm là một chút, vì thầy nó còn nhỏ quá, chừng bốn năm tuổi mà thôi. Thật thì tôi hỏi tiếng Phansa các chuyện thường thường, nó trả lời lại được hết, một cách dạn dĩ hơn các trò nhỏ học, trường-sơ-học đã đời ba năm nhiều lắm.

Tôi hỏi thầy: « Vậy chớ nó mấy tuổi? » Thầy nói: « Tết đây nó mới được năm tuổi. » Tôi lại hỏi: « Làm cách nào mà dạy con biết tiếng Langsa được sớm như thế? » Thầy nói rằng: « Tôi nghĩ các chủ có vợ Annam, sanh con trai, dẫu không về tàu được nó cũng biết tiếng các chủ, là vì cha nó nói tiếng chệt hoài với nó buộc nó phải hiểu biết nói tiếng Tàu. Còn mẹ thì nói tiếng Annam nó thường cũng biết. Té ra một đứa con lộn lên khỏi học mà biết được hai thứ tiếng. Bởi vì tôi sẵn biết tiếng Phansa, nên tôi bắt chước theo đó, cứ nói tiếng Phansa với con tôi hoài, từ khi nó mới học nói cho tới bây giờ, cho nên nó nói

nó hiểu đã quen. Còn tiếng Annam nó nói với mẹ nó thường, nó biết có giới hạn. »

Trong khi thầy nói chuyện tiếng Langsa với tôi, tôi có ý chăm chỉ coi bộ thảng nhỏ nó hiểu những chuyện thường thường gần hết.

Tôi xét lời thầy ấy nói chuyện dạy con như thế có lý lắm. Tục nói: « Dạy con dạy thuốc còn thơ » phải rồi.

Tôi thuật lại chuyện này là có ý kính cùng các bạn đồng chí có con trai tưởng cũng nên dùng cách thấy ấy mà tập-rèn con khi còn bé, sau đúng tuổi cho vào trường học thì chắc là mau thông mau hiểu lắm.

(Sau sẽ tiếp theo).

NGUYỄN-KHÁC-HUẾ,

Giáo-thọ trường Bèn-tre.

Triệt ngược lương phương

Bệnh rét có khi hàng khi nhiệt, nhiều bệnh uống không nhấm mặt thuốc dè lâu, nó cũng triển vô nội thương, hóa ra thũng, rười, ăn nhấm đồ độc trúng thực mà chết không chừng. Từ thuở nay mấy ông danh y không hay triệt cho dặng mau bao giờ, mau nào cũng hai ba tháng mới toàn dư.

Năm 1899, thầy có một người tánh Trán, mự tự Dành, làm hương văn ở làng An-hội (Bèn-tre), thường hay cột thuốc rét cho ai thì mạnh này, lủ thì lủ nghiệm; thường thầy cột băng, hải lạt gừng sống; có hỏi thì người ấy truyền như vậy lấy hai miếng gừng xắt lát mỏng mỏng, (liệu chừng còn một giờ rưỡi, hai giờ đóng hồ nửa tới cỡ) tay trái cầm lát gừng, tay mặt cầm một cây nham dốt sảng, rồi tọa ư bắc, hương qua đóng tay cầm cây nham để vô lát gừng. Tưởng vô thiên là tự, tức thì đem lại lấy dè cột miếng gừng ấy nơi mạch máu cườm tay kẻ bệnh, thì cứ rét không tới; nhứt, mà có tái cũng en en mà thôi; Từ ngày cột miếng gừng cho đến sau, thì bệnh rét sẽ dứt. Người ấy nói có pháp Tiên truyền; đã ghe phen thì nghiệm dều hay, nên biên vào nòng có cho ai này thí nghiệm mà coi, thuốc ấy không tồn là bao nhiêu, xin lưu tâm dè giúp người có bệnh.

NGUYỄN-DU-HOÀI, Bèn-tre.

thì cộp lại hết là muốn ăn thịt mà thôi. Còn như
đơn ông đến nhà có việc thì người em
phải lại nói trước cho cộp hay, không vậy thì
không đáng bước vô nhà bao giờ.

(Sau sẽ tiếp theo).

NGUYỄN-DƯ-HOÀI.

Kê kinh điển nghĩa.

(tiếp theo)

Thề ày mây ai đương cùng,
Xa quãng mới dám chẳng dung giao đầu.
Xa quãng cầu ít dặng đầu;
Năm lòng cần gỏi thầy hầu phải kiên;
Gà quãng mười nước chẳng hiền,
Gác thề phải nhường cả trường đều kinh;
Kiềm cho gà trụ tài tình,
Người đá như sâu trong mình chẳng hư.
Năm lòng trụ dập, trụ quanh.
Trụ dập các thề thề nào cũng hơn,
Chăm bọ ai thầy cũng hơn,
Đá mẹ ăn dặng bởi hơn ngang đòn,
Đá ngang ăn đá sỏ non,
Mế rồi thăm bọ thì còn sỏ đầu.
Gà sỏ tài dâm rất mầu,
Đám ăn gà mế thề hầu chẳng sai,
Mế ăn gà sỏ hoài hoài,
Sỏ ăn hầu, vậy hầu ăn choang.
Thề nào giữ thề cho rông,
Kéo nó hay phần phép trong không thường.
Trước đã phân thề xa gần,
Lại truyền phép vậy vắn vắn tỏ bày.
Trăm hay chẳng bằng độ may,
Tam tài hề có thời may muốn phần.
Ba cái kẻ xuống ăn cần,
Đã rông sỏ mế sút bằng cũng ăn.
Dặm chiếc ba cái rần rần,
Tam tài chánh hiệu mười phần chẳng nga.
Đóng liều ba cái ba,
May đá lịch bại nữa mà hay quãng,
Vây ày nó ăn không chừng,
Nó đá có cái thiệt chừng gầy cần;
Hóng sa phủ xuống sông chơn,
Khum khum vòng trái mười phần độ may,
Nguyệt luân vậy tợ hương đôi,
Biết đá lịch bại thầy hoài chẳng không.
Ấn tinh to nhỏ không cùng,
Nó ăn dưới chậu danh đóng ấn long.
Thử dực vậy tên làm song.

Tài hay lịch bại đá thì hay quãng,
Nguyệt-phủ là vậy búa trắng.
Thần nội cái vậy đương chừng búa hình.
Hai hàng vậy dặng rành rành,
Hai bên đầu lại hiệu danh giao đầu;
Ất tinh vậy ày cũng mầu,
Đóng bằng hột lăm đá đầu cũng tàn,
Nhưng trên mây vậy nhưt ban,
Thầy tài lịch bại rõ ràng phải au,
Thử ba chỉ vậy nhiệm mầu.
Thần cơ tỏ hết trước sau phải bày,
Nghịch lân là vậy dư thay.
Hề đá thì bại ai hầu chẳng kiên,
Phân nhau nó dặng dĩ hình.
Bất luận hàng ngũ biết tình khước lân,
Nhơn tự nội dặng rần rần.
Vây ày tài bọ dư bằng thần lồi,
Huyền châm vậy tượng lăm ôi.
Cáp gà ta phải thông coi kéo lăm,

(Sau sẽ tiếp theo.)

GIÁO-HÒA, LÃO-NHIỀU NGUYỄN-PHỤNG-LÂM.

Ấu ấu tu tri

(Xin coi số 31)

II

Con nít thiệt còn nhỏ, tánh ham chơi và hay
bắt chước. Nên cha mẹ thương con, muốn
day con chẳng nên nói tiếng tục, làm việc quấy,
một bên lơ tai nó, hay là trước mặt nó. Hề nó
nghe thì hay nói theo, hề nó thấy thì hay làm
theo. Tôi dám chắc như nội trong nhà không
ai mà mở miệng chưởi rủa, thì đứa con nít
của mình mới học nói cho tới lớn khôn thì
cũng không biết chưởi rủa bao giờ. Dẫu nghề
lóm bác chưởi con nít hỏn hào lồi xỏm, mà
nó có mở miệng cũng lợ. Song làm cha mẹ
đừng thấy con bác chưởi dẫu không tốt như
vậy mà dùng đường không rầy không la.
Phải tập nó sợ mình cho quen từ bé tới lớn
ắt sau nó khỏi lung lảng tánh nết, thì mình
làm cha mẹ mới được an lòng. Ấy là một vài
điều nói sơ về sự tập tánh nết con nít. Còn
biết là bao nhiêu điều khác nữa, song biết
làm cha mẹ thì biết dạy con, chẳng cần là phải
nói cho cạn lời. Có nhiều người hay phủ chuyện
con nên hư cho trời, mà bỏ liều không dạy,
là dều đáng tiếc lắm. Vì như trồng cây mà

mình không vun phân tưới nước, sửa sang
dưới gốc trên nhánh, dẫu may nhấm chỗ đất
tốt nó lớn thiệt tốt thiệt, nhánh ngon ngính
ngang, sánh với cây rừng thì là xinh rồi, mà
theo ý mỗi người có chắc là đẹp chưa? Còn
gặp đất đã xấu mà lại bỏ liều thì tương khả
nại hà?

Tánh nết được rồi, dẫu mà lớn lên thất kỷ
sở học có dốt đi nữa thì cũng là làm người
được. Việc học tuy chẳng dễ song muốn day
con thì cũng không khó chi. Tôi xin chỉ về
một đôi điều về việc dạy con nít bốn năm
sáu tuổi học viết và học chữ, cùng các bạn
đồng chí coi còn có phương chi hay xiq dạy
vấn công với nhau, là dều có ích cho con nít
mình vô cùng.

Theo ý tôi thì hề con nít biết cầm dũa và
cơm, cầm chơi cái này, cái kia, thì đừng có
tiết mà không cho nó chơi với viên, với mực.
với giấy, kieu đó đó cũng như để bỏ cho nó
chơi, mặc ý hoặc quệt, hoặc bôi, hoặc vẽ, để
tự nhiên nó lăm, đừng ép nó mà chi. Lăn
lăn năm ba tuần lễ thì đã thấy nó cầm cây
viết đã chặt rồi, ba bốn tháng thì nó đã vẽ
ra nét hoặc ngang hoặc dọc và quen rồi, dạn
rồi, nếu lăn sửa một chút nữa thì là ập việc
được rồi. Như vậy thì chừng vào trường tay
khởi cũng cái, thấy khởi nhọc công bề đi bề
lại cho lăm.

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỄN-KHẮC-HUỆ.

Giáo thọ trường Bền-tre.

Tiểu thương đa trá.

Tôi chẳng phải không ưa nghề buôn mà nói
rằng: « Tiểu thương đa trá nghĩa là kẻ buôn
bán dôi trá xảo quệt lăm. » Tôi có ý chỉ
nghĩa rằng người thạo được cuộc thương mại
rồi thì là tính toán nhiều dều khôn khéo hơn
kẻ chưa từng.

Bởi người mình không học việc buôn bán,
nên người ngoại quốc vào mà choán lấy lợi
quyền, gian lận mình được, chỉ cho khỏi chê mình
là dại là ngu. Nét lại cho kỹ tại mình ít người
 thạo, vì không tập tực với nhau cho đồng mà
tranh mà dành trong cuộc thương mại, chớ chẳng
phải không có tri nóa như các người khác dẫu.

Tôi xin thuật chuyện nầy coi người Annam
vào cuộc thương mại rồi coi ai thạo bằng người
các chủ hay không, và cho những kẻ đi mua
cho biết lăm lòi mà tránh, tưởng cũng là một
dieu nên để vào tài.

Có hai tiệm thuốc bắc kê nhau, một tiệm
Annam, một tiệm các chủ, thường thì chủ các
chủ cũng muốn bán mà chuộng mỗi hàng, dặng
cho hay anh annam chơi, song anh annam
cũng bên chí, khôn khéo, biết kiềm thề mà tiếp
khách. Nên đã lâu ngày mà hơn thua chưa
chắc tiệm nào.

Có một lần kia có ông thầy thuốc nhà vườn
đến tiệm annam bỏ thuốc. Cái toa chừng vài
chục vị, số cân lượng thì lồi một cân rưỡi;
song ày có đôi ba vị hậu giá lăm, tính theo
giá thuốc bởi không được. Ông thầy nhà quê
cứ kéo nôi trả có một đồng bạc mà thôi. Anh
annam bán tiệm thuốc nói hết sức xin cho
đủ giá thuốc cho khỏi lòi thì thôi, mà ông
thầy cũng không chịu trả thêm, lại nói: « Nếu
không bán thì tôi qua tiệm các chủ bên đây
có khi mua rẻ hơn. » Cục chẳng dều không
muốn xáo trả với ông thầy già mà chi, nên
anh annam bán thuốc mới để cho ông qua
tiệm các chủ.

Thiệt thì qua bên tiệm các chủ chịu bán
một đồng, anh annam bên này tức cười một
mình mà không nói chi sớt. Lúc cân thuốc
rồi ông thầy già bước ra, anh ta chực trước
cửa mới vô tiệm mà rằng: « Nó cân cho ông
có đủ cân lượng không ông? — Ừ, gỏi rồi
gộp lại tôi có cân đủ một cân rưỡi, tôi mới
chịu chớ. Đó vậy kéo hồi nầy thấy không chịu
bán một đồng anh bán thuốc annam thưa rằng:
« Ông là người annam một nước với tôi, song
ít tin tôi hơn là tin các chủ xin để tôi chỉ
cái gian xảo của các chủ cho mà coi, tự hậu
xin thương mình với nhau là dều có ích chung
cho người mình. »

Đó rồi anh ta mở gỏi thuốc ra cân lại từ món
cho ông già coi. Thiệt quả mây vị hậu giá,
như một lượng thì còn lại năm ba chỉ, còn
mấy vị thuốc bởi không mây đồng liền, lại
đư ra dặng bù công trọn gỏi cho đủ một cân
rưỡi, ông già mới rõ mình lăm chủ chệt, bèn
than rằng: « Tục nói không sai: Trẻ khôn qua,
già lú lại. »

Thỏ-châu tho-sanh.

Người lo đời gian như vậy cũng phải:
(*Khi huyết chỉ nó bắt khô hiệu, lẽ nghĩa chỉ nó bắt khô vợ*). Song xét ra thì người ta một ngày một đông, một ngày một thông thái văn minh, sở dụng phải nhiều, công làm phải lắm, khó nhọc càng thêm nên phát hủ tình mà hát như, vậy thì cũng chẳng quấy chi cho lắm vì giận nên mặt khôn.

Ta e cho người đập bình tích còn phải lo tiến mà mua cái khác mà xài, thì cho bằng già diết làm ngơ theo như lời: quan Lê-bộ Nguyễn-Du như vậy:

Cũng liều nhâm mắc đưa chân.

Mà xem con tạo xây văn đèn dầu.

(*Sau sẽ tiếp theo.*)

NAM-SONG-THỊ SQUAN.

Thiên sử đoàn viên

Rất triều nhà Nguyên, tại tỉnh Gian-lô, có lên Vương-Thanh, sanh một người con trai tên là Vương-Điều. Trong lúc tên Điều tuổi còn thơ ấu thì vợ chồng Vương-Thanh có hứa hôn với nhà họ Thái.

Qua năm Minh-hồng-Vô ra đời, nhà Nguyên hầu mặt; anh hùng bốn hướng phân tranh; lạn lạc tư niệp. Họ-Vương cùng họ Thái đều chết hết.

Khi-vương-Thanh hấp hối, có trời lại cùng người em bà con họ là Vương-Thẩm sự gởi gắm con mình lại và thuật các sự hứa hôn của mình với nhà họ Thái cho Vương-Thẩm nghe, ăn căn xin giữ lời hứa sau gần lo cho thành; Vương-Thẩm chịu, cho nên khi mai táng Vương-Thanh an bài rồi, thì Vương-Điều về ở với chủ họ, ăn mà đi học, cho tới 17, 18 tuổi.

Bên kia con nhà họ Thái là Thái-Điều-Tiên cũng ở với cô ruột là vợ Thân-viên-Ngoại. Vương-Thẩm thầy cháu đã có tuổi khôn, y theo lời anh mình hứa định, mới qua cầu khấn vợ chồng Thân-viên-Ngoại mà cưới nàng Điều-Tiên cho cháu mình là Vương-Điều. Còn vợ Thân-viên-Ngoại cũng giữ lời di ngôn của anh chị mình, nên chịu gả cháu gái cho Vương-Điều. Chứng định ngày thân nghinh mà rước nàng Điều-Tiên về nhà người chú Vương-Điều là Vương-Thẩm: (Người Gian-lô thói còn theo cổ lễ, lễ cưới vợ về phải biệt phòng 10 ngày, rồi mới miếu hiện từ đường

biếu miếu. hiệu rồi, thì vợ chồng mới dâng động phòng hiệp cẩn)

Bởi rứa, cho nên hai vợ chồng trẻ thơ này trong mười ngày chưa được gần gũi nhau; chồng ban ngày cứ ở nhà khách, tối ngủ thì phòng với con trai Vương-Thẩm, còn vợ lại ở nhà sau ngày làm công chuyện, tối ngủ cũng con gái Vương-Thẩm; lẽ rả vợ chồng tuy cưới rồi, chứ cũng như chưa cưới. Ai dè gần ngày miếu hiện từ đường, lại có người đèn kiềm Vương-Điều mượn đi làm tài phú, một tháng tới 40 lượng bạc. Thế tình con nhà nghèo nghe có công chuyện làm ăn thì bấi hổ, nên Vương-Điều trông tới ngày miếu hiện rồi, ra lạy chú mà gởi gắm vợ ở lại nhà, một mình lạt dật, đi tới chỗ làm ăn.

Ruồi cho vận thời yền kiện, thân phận truân chuyên; cho nên người tiêng dần đem đi, cũng tưởng thiệt đi làm tài phú cho nhà buôn, không ngờ tới nói rồi mới biết là đi làm thợ thủ mướn cho người giặt.

Đền nơi; thầy lâu cát nguy nga, bình gia rần rộ, thành lũy nghiêm trang, đêm canh ngày nhứt, trên có vượn tướng triều đình, dưới có văn ban vô bá.

(*Sau sẽ tiếp theo.*)

NGUYỄN-DƯ-HOÀI

Kê kinh điển nghĩa.

(*tiếp theo*)

Vậy ày nó ăn vậy son,
Son ăn vậy mực, mực còn ăn vượn.
Vượn ăn nhứt tự tài thường,
Nhứt ăn công tự cho thường mới hay.
Công ăn bán-nguyệt chẳng chảy,
Bán-nguyệt ngoại lộ ăn rầy kiềm-quì.
Kiềm-quì ăn khẩu tự đi,
Khẩu tự nó chẳng kể gì cút kiềm.
Cút kiềm là vậy dăng em,
Trời sanh phải chịu thua đêm vậy kia.
Vậy song nhiều vậy eo le,
Phải truyền cho biết mà để ăn thua.
Vậy nhỏ thì ăn vậy to,
Vậy dưới thì họ nó chấp vậy trên.
Vậy khó ăn ước đã liền,
Tả biên ăn dặng, hữu biên là thường.
Dạy bày vậy độ cho tường,
Đứng trên ngón nội một đường mọc lên,

Gà may vậy độ nẩy liền,

Ấy vậy mây độ ăn toàn chẳng chơi.

Nhơn tự hoặc chỉ ngoài nẩy,

Độc năm ba vậy như ngòi tự nhơn.

Mây chữ mây độ là chừng,

N đã hết độ thì dành đam ra.

Vậy may vậy ruồi dầu là,

Tr có vậy ngoại thệ là chẳng may.

Ngoài chỉ một hai vậy rầy,

Ấy là vậy ruồi kè bảy chớ nuôi.

Văn ngạn trên cửa ruồi rồi,

Am tài dẫu có bằng bối dặng đầu.

Tam tài ngón xuống thêm sáu,

Ngắn trên may độ gũm ầu hoài hoài.

Áp khẩu dương chiêm chẻ hai,

Đứng trên các vậy số dài xuống nầy.

Vậy độ nó chỉ ra rầy.

Ấy là nó dó như dây cái kim.

Hoặc ngang hoặc chánh trung tiêm,

Nuôi thì tồn lúa đá thêm thua tiến.

Đã phân vậy ruồi về viên,

Lại dạy lựa ngón móng biên móng rổng.

Hình tấm dẫu trích độc hung,

Ngón nhỏ nhất vậy ai hầu đám qua.

Lường nghi vậy đá mê mà,

Đóng dôi trên dưới thuận hòa đệ huynh.

Vậy chớ nhơn tự quân xen,

Vậy nguyên mà chẻ như hình tự nhơn.

Nguyệt luân dồng vậy tròn hơn,

Đứng trên dồng dưới cửa thần thỉnh không.

Nhơn tự cả thầy song song,

Nguyệt luân dôi cửa cũng dồng trùng dôi.

Móng rổng đá ăn mà thôi,

Giao dẫu nghệp nội cũng nội đá ngang.

Nhập nội thể bảo cho lành, (tượng)

Hàng vậy biên ngoại đồ tràng vô trong,

Trông không thì dạng cũng không.

Thượng hạ có vậy dĩa không có gì.

Vậy nghiêng vậy phút chia đi,

Đã ăn người thầy cũng vì bộ chơn.

Vậy phúc rạch như rãnh ranh,

Vậy cái nó dồng như hình phát biên,

(*Sau sẽ tiếp theo.*)

Giao-hòa, lảo-nhiều NGUYỄN-Phụng-Lâm.

Tây nhân kỳ phương.

Mới coi thông thơ năm Nhâm-Dần thầy một bài thuộc rứa con mắt của ông nhà họ Lý, ở

Thủ-thái-nguyên (Son-lây) làm quan Thái-Thủ Triều-Minh, lục tổng cho thiên hạ như sau nầy:

Ông ấy trước khi làm quan có mang bệnh hai con mắt trọn 19 năm không thấy đường vợ con lo chạy hết phương tôn tiến như nước, mà không thấy dăm, tưởng phải tới mắt cả đời. Một đêm kia ông nằm chiêm bao thầy có một ông già, mách bảo rằng: Mua 6 đồng tiến nổi Phát-tiêu, lầy vải trắng bọc lại, bỏ vô siêu, lường một chén nước còn lại bảy phân; Rồi đến tháng giêng ngày mồng 5, tháng 2 ngày mồng 1, tháng 3 ngày mồng 3, tháng tư ngày mồng 9, tháng 5 ngày mồng 5, tháng 6 ngày mồng 4, tháng 7 ngày mồng 3, tháng 8 ngày mồng một, tháng 9 ngày 13, tháng 10 ngày 13, tháng 11 ngày mồng 4, tháng chạp ngày mồng 4.

Rồi trai thành tin khiết, vụng bàn ra dĩa trời, tay cầm chén thuốc Phát-tiêu dơ lên ngang trán, vái với Hoàng-thiên Hậu-thổ, cùng Ngũ-hành, ngũ nhật sơn thần, và du thánh du thần xin chiêu dăm cho kẻ thành tâm, vái dứt thì lạy 4 lạy, đoạn tạy rồi sẽ rửa hai con mắt.

Ông họ Lý trước nghe theo làm như vậy, con mắt đã lành, sau bày ra cho mười người đau con mắt đều rửa thì mạnh, đến dôi nhiều người có con nít rửa cho nó thì chung thân không hề nhậm, mỗi lần rửa thì cũng phải thành tâm vang vái mà cầu nguyện rồi sẽ rửa.

NGUYỄN-DƯ-HOÀI.

MUTUELLE de FRANCE et des COLONIES

CÔNG-TI BẢO HIỂM NHƠN MẠNG

Bên nước Bại-pháp và trong các xứ thuộc địa.

(LA MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES.)

Cáo bạch.

Ông Le Bret, là quản-lý Công-ti ở tại Sài-gòn, đường Bonnard số 39, xin kính rạo cho thiên-hạ dặng hay rằng có một mình ông ấy có quyền phép đời-lý, cho công-ti trong Nam-kỳ và nước Cao-mên mà thôi.

Ấy vậy, xin những người có cang dự đến việc lợi ích trong Công-ti, phải phòng ngừa kẻ lộng quyền lầy thanh giá của Công-ti mà đến khuyển lơn cho thiên hạ lầm theo các việc lý tài-trái trong qui chế chương trình của Công-ti.

Đền chừng năm thứ 7, một ngày kia tên Sơn-Vương mới kêu Vương-Điền mà nói rằng: việc cơ quan của ta bại hoại, thế khó chí tri, ta đã lủ bại với triều-dinh, ta bây giờ tỏ cho nhà người hay trước dặng liễu mà thoát thân; ta cho nhà người 500 lượng bạc, 50 lượng vàng cùng vào kho muốn ngọc ngà châu báu chỉ ta cho lấy, thông thả dặng hộ thân; để đây ta với tướng sĩ, có làm có chịu, một trận đánh liễu, anh lừng bại thành đầu nệ tiêng chê khen. Tên Vương-Điền lấy tạ cùng lảnh bạc, vàng châu-báu bươn bả về nhà người chú họ. Hồi lại thì vợ anh ta là nàng Diệu-Tiên đã chết bao giờ, còn Vương-Điền thương tiếc, mới xin chủ mình là Vương-Thẩm chỉ mớ mã của vợ dặng lo cài tang cho hậu tình, kéo lỏi nhà cơ cần kiêu tăng sơ sai tội nghiệp. Hồi chừng nào, thì Vương-Thẩm, cũng không chỉ, cứ nói lẩn lưa nay mai, chừng Vương-Điền hỏi thật. Người chú mới nói thiệt rằng: Trong lúc anh ta Vương-Điền đi khỏi một vài năm, nhà Vương-Thẩm suy vi, vợ anh ta xin đi buôn gánh bán bưng, theo cạnh làng trong nhà quê, một bữa kia bị dặt bắt mất biệt, từ ấy đến nay. Thương than! Cho Vương-Điền, chừng hay vợ bị giặc bắt mất, thì mảnh tỉnh lại người khi gặp trong đám nữ nhạ ngây trước có khi là vợ anh ta;

(Sau sẽ tiếp theo.)

NGUYỄN-DU-HOÀI

Thư Vụ.

Bản quán có tiếp dạng một bài thơ của ngài Nguyễn-quí-Lương, nên mau đem vào tờ nhật báo này, cứ in theo chữ viết, không dám sửa di sửa lại chữ chỉ, dấu có quấy phải xin để cho chư quí vị nhân quan hi dượt:

Quê dốt ít lời trang lệ, cao sáu mụon chó chấp nê, thầy nhứt trình Nông có mình dâm, lời khuyên dụ cũng đã dặng thế nát ruột gan mà dạy dỗ sự lành, khổ môi m'èng mà sửa sang thói tệ Nghĩ ơn ày trên đời có một, xét công kia dánh dưới thế khôn hai, vậy từ khi ông làm nhứt trình mà khuyên dụ thiên-hạ đến nay cũng đã lâu lắm, mà không thầy ai hiệp ý với ông mà làm theo mấy lời ông thương lượng đó, vậy tôi nghĩ lại thành như ngài có nói rằng: «Nghieu-Thuân xuất, thiên hạ

di nhân, nhi dân tưng chi, còn như kiệt tru xuất, thiên hạ dĩ bạo, nhi dân tưng chi, kỳ sở lệnh phần kỳ sở hóa, nhi dân bắt tưng. Bởi vậy tôi nghĩ mấy lời ông khuyên dụ đó thiệt cũng có ít trong thiên hạ đó chút, nhưng mà không ai theo ông cũng phải đó chỉ, vậy tôi tưởng theo như ý ông luận đó, thì ông phải mưu chỉ kẻ chi, cho người trong nước nam mình dặng thế mà học chung với nhau, một diệu chữ Lang-sa, hể thiên hạ học dặng rồi, tự nhiên phong tục phải dôi, lựa ởy phải nhọc sức mà nghĩ nghĩ làm chi, vậy ông chẳng nhớ câu: «Lâm nguyên tiện ngư; bất như thời nhi kiệt vọng.

Thời mấy nhiều lời, cho ông hiểu ý thiên hạ, vậy xin ông có nhiệm mấy lời tôi đã nói đây, xin ông đem vô nhứt trình, và ông phải trả lời cho tôi biết, sau này tôi có tặng ông tám câu thơ rằng:

Cầm người có trí sửa sang đời;
Chẳng vậy mà thêm cũng gặp thời.

Hồ bày xưa này giàu cây thế;
Thương ôi! phong tục khó thua lời.

Muôn cho rõ mặt bể trên trước;
Sao chẳng ra tay rạch đất trời.

Nhọc sức đua tranh người nghĩ nghĩ;
Hoài công chiêm lập biển khôn dôi.

NGUYỄN-quí-LƯƠNG,

Tổng Hưng-nhơn, Làng Nhị-Bình (Mỹ-tho).

Đáp Từ

cho ngài Nguyễn-quí-Lương:

Người xưa có nói: «Sĩ các hữu sở kiến nay sở kiến của ngài như vậy, thì tôi tuy ít, học, xét cũng nhiều ngày, làm người trong lúc này mà ngài dám nói rằng phải kiếm cách cho như dân học chữ Langsa cho dặng, thì sự thông dễn tự nhiên, lựa phải đi luận biện cho nhọc. Ngài ôi! Chánh hóa của người đại quốc như Chánh-pháp-quốc, cách lập giáo rất hay mở mang nhà học nhà hiệu, không lo sự hao tổn, cách làm đã dủ. Có thiếu chỉ mà phải lập thế nữa. Xin ngài nghĩ lại, cách giáo-huân của tiền trào chúng ta, mạnh ai nầy đua chen nào có quản thì văn hiền dẫu, ày là giúp

dạy. Còn sự dễ vậy chờ cho người hóa tự nhiên, ày là chỉ độ của nhiều người, chờ không phải một ngài mà thôi. Duyệt tôi xin ngài nghĩ một đến này, thì ngài rõ biết mỗi đến khác. Tôi sanh ra thế cũng bở lậu xuất thân, duy lảnh phú tự nhiên, ưa dưng sức nhọc, làm cho hết đạo làm người, chờ chưa ắt là thành tựu, tôi xin hỏi; Lúc thánh nhơn tại thế. tất Xuân-Thu, đến khi kỳ-lân quẻ nhứt lúc. Ngài than thời thế, mới thôi bộ Xuân-Thu. Vậy nhơn thuở ày có ai cho ngài là thánh nhơn không, mà đạo ngài có quản truyền lúc đó không?

Hay là sau ba trăm mấy năm, ông Châu ông Trinh, nơi lượng từ thế sót của ngài mà noi theo đó, mở đạo tư văn. Ấy vậy luận, phải chỉ cao làm mực, chỉ thấp làm chừng, rồi mới ra bực trung. Có phải là sanh ra làm người nghĩ: lữ tắc hánh, phi tắc chỉ, chờ có trông là thành tựu vì cao, bắt thành tựu vì dễ. Tôi xin ví dụ một đến.

Đời này mấy ông quan đo phí tiền của Nhà nước nhiều, mà làm Thân-trông hoặc bằng tre hoặc bằng cây, cao hơn hai ba mươi thước langsa; một mình quan đo biết dưng lên đó ngó dộng ngó tây ngó nam ngó bắc, rồi biết đất rộng hẹp lớn nhỏ, chờ dễn và làng dưới gốc Thân-trông có thầy chi không?

Lẽ cho phải anh em giục lòng thêm cho tôi rằng chịu khó, chịu nhọc lo lỉnh thêm giùm cho dân vật; có lẽ nào mà lại lả lơi làm cho mỗi tri. Tuy vậy chờ chỉ dĩ quyết hi, phi hiền nhi đoạt chi.

LƯƠNG-DU-THUẬT Bận-tre.

Kê kinh điển nghĩa.

(tiếp theo)

Vậy chừng một sắc ven tuyến;
Dáng trở một vậy sắc liên khác di,
Sát nhưn chánh hiệu phải ghi;
Hai bên đều có phải vì phải kiến,
Hai chừng vậy cắt đôi bên,
Hiệu là Song cắt đá liên đá chống;
Dưới cửa ba vậy song song,
Lại dậm một vậy năm cùng một bên;
Nó là Từ-thánh thiệt tên,

Hoạt ngang qua cửa dưới trên có thường;

Lên thì thầy nó đá ngang;

Dưới thì đá bộ lại mắng hầu chơi;

Ngón dĩa vậy dộng an nôi,

Tướng lãn là hiệu dôi dôi nghe danh,

Ngư-khẩu có vậy dặng ngang;

Vậy xa ra khỏi thầy càng hay quăn,

Gà người dầy lớn mây phân;

Vân xương kiêu vậy chờ càn chờ nài,

Dị hình vậy dộng cũng tài,

Thầy nó dị diện nào ai biết gì;

Vậy nào văn ra một khi,

Hình như nhơn tự càng thì diệu tài;

Trên cửa thất lãn rõ ràng,

Hoạt nó dậm mắt cho tàng mà phân;

Ngang cửa dưới cửa an càn,

Thất lãn dậm mắt mười phần nào e;

Vậy hình kiêu dộng ngang bia,

Vân ngang là vậy chữ để bình-an;

Vậy nào mà thầy dộng ngang,

Đá nhắm một cái nữa bên ngất nghèo;

Đôi vậy chen lại tự-nhơn,

Chỉ ra áp-khẩu nên thân dẫu là.

Ngón nội thầy vậy chỉ ra,

Gà ày ăn độ phải ghi tài lòng.

(Sau sẽ tiếp theo).

Giao-hòa, lãn-nhiều NGUYỄN-PHỤNG-LÂM.

MUTUELLE de FRANCE et des COLONIES

CÔNG-TI BẢO HIỂM NHƠN MẠNG

Bên nước Đại-pháp và trong các xứ thuộc địa.

(LA MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES.)

Cáo bạch.

Ông Le Bret, là quản-lý Công-ti ở tại Saigon, đường Bonnard số 39, xin kính rao cho thiên-hạ dặng hay rằng có một mình ông ày có quyền phép đại-lý, cho công-ti trong Nam-kỳ và nước Cao-mên mà thôi.

Ấy vậy, xin những người có cang dự đến việc lợi ích trong Công-ti, phải phòng ngừa kẻ lộng quyền lầy thanh giá của Công-ti mà đến khuyên-lơn cho thiên hạ làm theo các việc lý tài trái trong qui-chế chương trình của Công-ti.

trước nhà Đinh, sau lần lần mặt giếng, chừng qua đời Trần-Huệ-Tông năm thứ 10, an nhàn qua sử bên Trung-quốc mới cho hột về mà trồng cho nên dư giống ra cho đến bây giờ.

Giống này thiệt cũng khó trồng. vì không ưa mưa dầm, nắng hạn, nên kẻ nông phu trồng ích hay dặt nhiều. Thuở trước người thổ nhơn ở đây cùng các phía đồng chung quanh đây đều trồng một ít một hơi, mà không kẻ mùa nào, sớm muộn trời thay; hễ hết ở dưới ruộng là mùa nước, thì lên giống trồng trổ: mùa khô; trồng nó thường hay trồng lộn lạo với dưa gan, dưa leo, dưa chuột cùng là củ cải, đậu mè lộn lạo, cũng chẳng nệ là phân gì, phân trâu, phân rơm hoặt phân cỏ mọt theo như các thứ thể tán, không phân biệt loại nào phân này. Bởi vậy cho nên khi thì ăn được lúc lại thất bác hư hao, bị những là rầy ăn lá, dật nóng rồ cháy đây; năm nào cũng trồng cho có chừng, chừng được cũng phải không cũng phải công lao không tiếc; năm năm tháng tháng dặt thất không dể ý làm gì. Song sự thất phát cũng không bao nhiêu, thất phát công cang mà thôi, chứ có hao tài tổn của chi đâu mà phỏng lo sợ. Thôi nhà nông phu những mảng thì thường theo đó rầy bãi, nên không ai tìm chỗ chất làm chi.

Đền sau có người ở xứ Đống-Tranh lại trồng mua phân cỏ, trộn với nửa phân rơm, một năm dậu, trồng có năm công 10, mà dền ngày bán hơn 250 g 00. Từ đó về sau kẻ thổ nhơn thầy bán dặt tiến mới bắc chước mà trồng theo. Đã dư hai mươi mấy năm rồi; mà chẳng ai thiện nghệ Chường qua cho đất qua bao giờ; phép trồng dưa theo như lời cổ nhơn hễ chường qua thì dặt qua, chường dậu lại dặt dậu là theo lời cổ nhơn, chứ dời này dền dổi có kẻ bày dậu cho mà chẳng hề thầy ai tìm tòi cho ra phương cội rễ, cho biết mọi dều tại hại mà phỏng, cũng làm nghề cho dặt pháp. Tiết thay cho công tình vô lực. Tội đây từ lúc thiếu niên cho đến khi dôi dạn, lại bấy giờ; thường năm thường trồng dưa hầu, theo số giống của ông bà để lại; năm vài ba hàng; năm khá tiền rộng xây lại trồng dặt một hai công; trồng hoài mà kiếm chỗ tỉnh thông; cho biết cách trồng làm sao cho khỏi thất phát; dặt truyền lại sau này kẻ hậu nhơn kẻ tân mà làm theo, họ trồng thì chắc toan ăn, khỏi phí công dầm sương dãi nắng.

Thường bấy lâu, thiên hạ làm gì hay bỏ qua ban dậu làm; nào ai luôn công bao giờ; dền chừng dặt thất lại, phủ cho thời mạng mà thôi.

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỆT-TRẠNH: Đặng-dải-nhơn.

Kê kinh điển nghĩa.

(tiếp theo)

Vây độ chỉ ra rành rành,
Gà dả ăn độ lời dành bảo cho.
Vây độ mây vậy chế ra,
Đã ăn mây độ coi qua thì tường.
Dạy rằng cho độ mọi đường.
Tương sanh dương khắc có tương hay chưa.
Từ nay cho những ngàn xưa,
Phong trần đã lăm bảy giờ mới tỉnh.
Tùy cơ ứng biến rất xinh,
Ăn vì đây trí phải đành lời khuyên.
Hoài chi tâm bạc dồng tiền,
Trông gặp thì đá thua phiến dặng sao,
Lựa cho hiệp cách con nào,
Đã thì thầy thẳng phép trao chẳng lăm.
Đám khuyên những khách hùng tâm.
Của này xin chờ già cảm là chơi.
Ở thủy, tia hỏa, tánh trời,
Nhận kiem, xam mộc, thổ thì huỳnh kê,
Gà ó thổ vượn tư bề,
Cùng vàng dồng mạng chó hể nghi nang.
Gà bông, gà chuối, xam, vàng,
Gà lau, gà nổ, cùng chàng cú, kê.
Cứ theo sắt chánh mà suy,
Ngủ hành ngũ sắc kẻ gì đáng lòng..
Xam son, củ chuối nổ bông,
Thiệt là sắc dấn phải ghi tỏ tường.
Giã như xam trở mã vàng,
Thiệt là sắt mộc màu vàng kẻ chi
Bông nổ mã ở đen sỷ,
Màu thời chẳng kẻ, kẻ thì thủy ó.
Như vàng mã chuối trở vô,
Kẻ là sắt thổ chuối đỏ lăm chi.
Gà tía trở lau một khi,
Đành rồi hỏa mạng ai thì kẻ lau.
Gà nhận trở đen vàng màu,
Chánh sắt kiem thiệt ai hầu vàng đen.
Sắt dấn cũng ăn sắt toan,
Tương-sanh tương-khắc cạy liên ca ng chi.

Hoặc là thủy vượn hỏa suy,
Cũng hay tương-khắc từ thì chẳng không.
Mùa xuân mộc thanh khôn cùng.
Gà nhận tuyết ấy khắc dồng mây cho.
Mùa hè khí vận lửa lò,
Gà tía hỏa mạng ăn phu với bề,
Qua thu âm khí nặng nề,
Ở gà thủy cũng sanh kẻ kèm dậu.
Đông lại thủy thuộc ruộng sâu,
Đừng cho gà xam mạng sanh phải mùa.
Ở vàng hải sắt một pho.
Thổ vượn tứ quý bốn mùa có vậy.
Cho hay thổ mẫu sanh ra.
Kiếm nhờ thổ mạch mới là có kiem.
Kiếm lại sanh thủy chờ hểm,
Thủy thời sanh mộc, hỏa hểm mộc sanh.
Ấy là ngũ hành tương sanh,
Lại dạy tương khắc sẵn dành dinh ninh.
Đã hay thua đã tương sanh,
Nhưng mà tương khắc tắc tình lạ thay.
Ở thủy ăn tia-hỏa rigay,
Tia ăn kiem-nhận ngày rầy chẳng lâu.
Nhận ăn xam-mộc rất mau,
Xam-mộc ăn thổ-ó, lau, với vàng.
Nó hay phần khắc-ghe dặng,
Ở thì ăn tia vàng thường ăn ở.
Nhứt-thần cho dặng cũng phở,
Cang chỉ biệp nó chẳng lo nỗi gì
Giáp-ất là mộc vân vi.
Bính-Đinh ngày ấy hỏa thì chẳng sai.
Canh-Tân vốn thiệt kiem hoài,
Nhâm-Quý thuộc thủy mà ai chẳng tường.
Mô-Kỷ thổ vượn trung ương,
Tương sanh dặng nó nó càng thêm xuê.
Ngày thời lấy thể mà suy,
Kiem, mộc, thủy, hỏa, thổ thì phải coi,
Ngày sanh hay khắc mà ngời,
Phải phân cho rõ hểm hời mà toan.
Giã như ngày thuộc kiem toan,
Vàng tia, thì hơn, xam nhận thì thua.
Ngày nào thuộc mộc tia no,
Xam nhận cũng thắng ở dưa chạy ngay.
Ngày mà thuộc thủy nắn ngày,
Ở ở dều thắng vàng rầy lại thua.
Ngày nào thuộc hỏa ngày mở,
Ở vàng dều thắng tia đỏ vô công.
Ngày mà thuộc thổ vung trồng,
Ở nhận dều thắng ở tua chạy dài.
Phép xem này nữa chẳng sai;
Xam, mộc ó, thổ, ó nhai thủy trâm.

Thổ, kiem, hỏa, vận tam lăm.
Nhứt thần là thủy khắc thâm ba chàng.
Xam, mộc nhận, kim rõ ràng,
Ngày lại gặp thủy phải toan trở về.
Ở thuộc mạng thủy thường lệ,
Nhận tài cho lăm mưa hể giao phong.
Ở thổ gặp ngày mộc xung,
Nhứt thần thổ khắc thể phòng bị thương.
Tia thuộc mạng hỏa là thường,
Ở thủy gặp hỏa phải nhường anh va.
Ở là mạng thuộc thủy hòa,
Xam mộc dậu gặp nỏ xa cũng về.
Ở, vàng dều thổ một bề,
Gặp dặng ngày hỏa ăn dề thủy ó.
Tuổi già đã tám mươi lăm,
Dộn dặng một cuồn cầm bằng ngàn cân;
Chỉ bày đã hể xa gần,
Nghề chơi song cũng tỉnh thần vậy vậy,
Ai dậu coi dền sách này,
Trăm người xin thầy công dạy mà thương.
Phong lưu tài trí cao cường,
Ngàn năm xem xét thì tường tài năng.
Chữ rằng đồ vật tư nhơn,
Tiền dật hậu dật ăn cần một chương.

CHUNG

Giao-hòa, lão-nhiều NGUYỄN-Phụng-Lâm.

MUTUELLE de FRANCE et des COLONIES

CÔNG-TI BẢO HIỂM NHƠN MẠNG
Bên nước Đại-pháp và trong các xứ thuộc địa.
(LA MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES.)

Cáo bạch.

Ông Le Bret, là quản-lý Công-ti ở tại
Sài-gon, đường Bonnard số 39, xin kính rao
cho thiên-hạ dặng hay rằng có một mình
ông ấy có quyền phép dợt-lý, cho công-ti
trong Nam-kỳ và nước Cao-mên mà thôi.
Ấy vậy, xin những người có cang dự dền
việc lợi ích trong Công-ti, phải phòng ngừa kẻ
lộng quyền lấy thanh giá của Công-ti mà dền
khuyến lơn cho thiên hạ lăm theo các việc lý
tài trái trong qui chế chương trình của Công-ti.